

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **48/2022/DS-ST**

Ngày: 23-9-2022

*“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thùy Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Ngọc Hùng

Ông Tạ Văn Đài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kiều Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 351/2020/TLST-DS ngày 24/11/2020 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 311/2022/QĐ-HPT ngày 05/9/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NTVN**

Địa chỉ: abc Tr Qu Kh, phường L Th T, quận H K, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* ông Ngh X Th - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền:* ông Tr Th N - Giám đốc chi nhánh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 06/12/2019)

*Người nhận ủy quyền lại:* Ông Ph M Kh, sinh năm 1978; Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Trảng Bom – Ngân hàng TMCP NTĐN. (Văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022).

**- Bị đơn: Bà Nông Thị Xuân Y, sinh năm 1988**

HKTT: Số a, tổ b, ấp c, xã V T, huyện V C, tỉnh Đồng Nai.

*(Các đương sự vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, trình bày:**

Ngày 09/6/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nông Thị Xuân Y ký hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 2015673/CBCNVDP. Theo đó, ngân hàng cho bà Y vay tín chấp số tiền 30.000.000đ và thỏa thuận thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất trong hạn là 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn, mục đích vay là để tiêu dùng hợp pháp phục vụ đời sống cá nhân và gia đình. Hình thức trả nợ: trả gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng. Bên vay ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của mình tại Ngân hàng ngay khi bên vay được Công ty thanh toán lương.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.534.373đ, trong đó: Số tiền gốc là 6.166.665đ, số tiền lãi là 1.367.708đ, ngoài khoản tiền này thì bà Y chưa thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền nào khác. Do bà Y đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 16/9/2020, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nông Thị Xuân Y có nghĩa vụ thanh toán số tiền 49.038.414đ, trong đó: số tiền gốc là 23.833.335đ; số tiền nợ lãi trong hạn là 20.355.539; số tiền lãi quá hạn là 4.849.540đ (tạm tính đến ngày 23/9/2022) và tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký đến ngày thanh toán hết nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

**\* Bị đơn – bà Nông Thị Xuân Y:** Vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:***

Về thủ tục tố tụng: Về việc thụ lý đơn, xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận các văn bản tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án và thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa và người tham gia tố tụng được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

Ngày 09/6/2015, Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN ký kết hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 2015673/CBCNVDP với bà Nông Thị Xuân Y, vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay là để tiêu dùng tín chấp, lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất quá hạn 130% lãi suất trong hạn, trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng. Bà Y mới trả cho Ngân hàng số tiền 7.534.373đ, trong đó: nợ gốc là 6.166.665đ, tiền lãi là 1.367.708đ. Tính đến ngày 23/9/2022. Bà Y còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 23.833.335đ; số tiền nợ lãi trong hạn là 20.355.539; số tiền lãi quá hạn là 4.849.540đ. Do bà Y không thực hiện đúng hợp đồng đã ký nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền gốc là 23.833.335đ; số tiền nợ lãi trong hạn là 20.355.539; số tiền lãi quá hạn là 4.849.540đ và tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ. Bà Y có đăng ký thường trú tại ấp c, xã V T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nhưng bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018, thỉnh thoảng có về thăm anh trai, có làm căn cước công dân và khai báo ở địa chỉ nêu trên. Đồng thời, Công ty TNHH Đông Phương Việt Nam xác nhận ông Lù Phẩm H – Chủ tịch Công đoàn có ký tên, đóng mộc xác nhận trong giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ của bà Y. Như vậy chứng tỏ việc vay mượn tiền giữa Ngân hàng và bà Y như đã nêu

trên là tự nguyện và có thật. Nên căn cứ khoản 2, 3 Điều 91, 95 Luật cá tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH buộc đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Xét về thủ tục tố tụng:**

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Theo mục 8.3 Điều 8 của Hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 2015673/CBCNVDP ngày 09/6/2022, thể hiện: Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần NTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nông Thị Xuân Y có thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giải quyết. Thỏa thuận này của các đương sự phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[1.2] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn – bà Nông Thị Xuân Y đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ 02 lần tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phạm Minh Kh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[2] Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện:**

[2.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn đã cung cấp toàn bộ hồ sơ vay vốn như: Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bà Y, đơn đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ ngày 18/4/2015 (có xác nhận của Ban chấp hành Công Đoàn Công ty TNHH Đông Phương), hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên ngày 09/6/2015 và giấy nhận nợ ngày 09/6/2015. Tại mục 5.5 hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên về phương thức trả nợ gốc, lãi thể hiện: Bà Y ủy quyền cho Ngân hàng tự động trích tiền từ tài khoản thanh toán của mình tại Ngân hàng ngay khi bà Y được Công ty thanh toán lương. Ngày 09/6/2015, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Y số tiền vay theo hợp đồng nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Y mới trả được số nợ gốc là 6.166.665đ, số tiền lãi là 1.367.708đ. Vì vậy, lời khai của nguyên đơn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ đã cung cấp và phù hợp với văn bản trả lời của Công ty TNHH Đông Phương (BL 44) về thời điểm nghỉ việc, về thông tin số tài khoản, về việc ký xác nhận trong giấy đề nghị cấp tín dụng kiêm phương án trả nợ của bà Y. Ngoài ra, căn cứ bản trích sao kê tài khoản thể hiện: ngày 09/6/2015, số tài khoản 0121002517562 ghi có số tiền 30.000.000đ; các ngày 08/7/2015, ngày 07/8/2015, ngày 25/9/2015, ngày 08/10/2015 và ngày 09/11/2015 (đến ngày 12/11/2015 bà Y nghỉ việc tại Công ty), số tài khoản 0121002517562 ghi nợ số tiền thu gốc, lãi, lãi quá hạn. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao kết hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên ngày 09/6/2015 giữa Ngân hàng và bà Y là có thật.

[2.2] Theo biên bản xác minh ngày 26/01/2021, tại Công an xã V T, huyện V C, tỉnh Đồng Nai, thể hiện: Bà Y có đăng ký thường trú tại địa phương. Tuy nhiên, bà Y đã bỏ đi từ khoảng tháng 10 đến tháng 12/2018, hiện chỉ còn anh trai của bà Y sinh sống tại địa chỉ số a, tổ b, ấp c, xã V T, huyện V C, tỉnh Đồng Nai. Bên cạnh đó, biên bản xác minh ngày 19/9/2022 tại Công an xã V T đã xác định, bà Y thỉnh thoảng có về thăm anh trai tại địa chỉ nêu trên. Như vậy, việc bà Y bỏ đi khỏi địa phương nhưng không thông báo cho Ngân hàng biết về địa chỉ cư trú mới, không đến Tòa án làm việc là cố tình giấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật và đảm bảo bà Y nhận được thông tin về văn bản được cấp, tổng đạt nhưng bà Y không có ý kiến giải trình hay phản đối là từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh của mình.

[2.3] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, đã có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 thì bà Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 49.038.414đ, trong đó: số tiền gốc là 23.833.335đ; số tiền nợ lãi trong hạn là 20.355.539; số tiền lãi quá hạn là 4.849.540đ (tính đến ngày 23/9/2022). Theo yêu cầu của Ngân hàng và căn cứ hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên, kể từ ngày 24/9/2022 cho đến khi bà Y thi hành án xong khoản tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng, bà Y còn phải trả cho Ngân hàng các khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên tương ứng với số tiền và thời gian chưa thanh toán là phù hợp với quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng.

[3] *Về án phí*: Bà Y phải chịu số tiền 2.452.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về áp dụng pháp luật*: Do nội dung tranh chấp của vụ án này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên theo quy định tại Điều 688 về Điều khoản chuyển tiếp thì áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tố tụng, nội dung vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 26; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN đối với bà Nông Thị Xuân Y về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

- Buộc bà Nông Thị Xuân Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN số tiền **49.038.414đ** (Bốn mươi chín triệu không trăm ba mươi tám nghìn bốn trăm mười bốn đồng), trong đó:

+ Số tiền gốc là 23.833.335đ (Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi lăm đồng);

+ Số tiền nợ lãi trong hạn là 20.355.539đ (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn năm trăm ba mươi chín đồng);

+ Số tiền lãi quá hạn là 4.849.540đ (Bốn triệu tám trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

Kể từ ngày 24/9/2022, bà Nông Thị Xuân Y chậm thanh toán số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cho vay cán bộ nhân viên số 2015673/CBCNVDP ngày 09/6/2015 cho đến khi thanh toán xong.

## **2. Về án phí:**

- Bà Nông Thị Xuân Y phải nộp số tiền 2.452.000đ (hai triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NTVN số tiền 1.026.000đ (Một triệu không trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0006110 ngày 18/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cũng bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên và đóng dấu)

**Đỗ Thùy Dung**

Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Nai cho rằng Công văn số 204/CCTT ngày 30/11/2016 đã trả lời đúng bởi: những hạn chế quyền sử dụng đất theo Điều .... Luật đất đai quy định “.....”. Tuy nhiên, Chi cục Thi hành án dân sự cung cấp các phiếu cung cấp thông tin (BL ...) và văn bản trả lời (BL ...) của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Trảng Bom về “những hạn chế quyền sử dụng đất” đều được hiểu là thông tin về đăng ký thế chấp. Trong đó có công văn số ..... và công văn số 204/CCTT ngày 30/11/2016 đều do cùng một cán bộ là ..... cung cấp thông tin. Đồng thời, Văn phòng cũng không có bất cứ một văn bản nào thông báo hay đính chính về việc xác nhận nội dung đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất trước đây thuộc mục những hạn chế quyền sử dụng đất nay thuộc mục những biến động về quyền sử dụng đất. Chính vì vậy, mục “những hạn chế quyền sử dụng đất” được hiểu theo thông lệ là cung cấp thông tin về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất nên theo công văn trả lời 204/CCTT của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Trảng Bom cung cấp thông tin về thửa đất 594 không có thế chấp là không chính xác. Trên thực tế, thửa đất 594 đã đăng ký thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba ngày 17/6/2011 và phụ lục hợp đồng thế chấp ngày 14/3/2013, được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai – chi nhánh Trảng Bom xác nhận ngày 21/6/2011 là có thật. Chi cục Thi hành án tiến hành kê biên để đảm bảo thi hành án vẫn đúng theo quy định tại Điều 90 Luật Thi hành án Dân sự 2014 về kê biên, xử lý tài sản đang thế chấp và không thuộc trường hợp tài sản không được kê biên theo Điều 87 Luật Thi hành án Dân sự 2014.